

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Chinh và ông Đàm Chí Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nghị, kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST- HNGĐ ngày 10/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: Khu Đồng Mát, phường TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.
Nghề nghiệp: Không. Vắng mặt tại phiên tòa có, đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đàm Thị B, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Khu Đồng Mát, phường TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.
Nghề nghiệp: Không. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai của nguyên đơn anh Phạm Văn P thể hiện: Anh Phạm Văn P và chị Đàm Thị B đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2006 tại UBND xã TA (Nay là phường TA), thị xã Q - Tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô

xát dẫn tới sút mẻ tình cảm, không tôn trọng lẫn nhau. Nguyên nhân do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Kể từ tháng 1 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân nhau, cuối tháng 12 năm 2017 chị Đàm Thị B đã bỏ đi làm xa, hai vợ chồng không gặp mặt nhau, không ai quan tâm tới ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình động viên khuyên giải nhưng không thành. Nay anh Phạm Văn P nhận thấy tình cảm của anh và chị B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đàm Thị B

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Phạm Văn P và chị Đàm Thị B có 4 con chung là Phạm Bích P1, sinh ngày 14/10/1997(Đã thành niên); Phạm Hải N, sinh ngày 08/10/2001; Phạm Văn T, sinh ngày 07/01/2003; Phạm Tiểu M, sinh ngày 13/9/2008. Anh P đề nghị được nuôi cả 3 con chung và không đề nghị chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

*) Bị đơn chị Đàm Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc và không có quan điểm về nội dung vụ án.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 các con chung Phạm Hải N, Phạm Văn T, Phạm Tiểu M đều có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì cả ba con chung đều có nguyện vọng được ở cùng bố.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/5/2019 thể hiện: Anh Phạm Văn P và chị Đàm Thị B có đăng ký kết hôn năm 2006. Sau khi kết hôn anh P và chị B chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường nghi ngờ, không tin tưởng nhau trong cuộc sống nên vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện tại anh P và chị B đã sống ly thân nhau, chị B đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trước pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn P. Xử cho anh Phạm Văn P được ly hôn chị Đàm Thị B. Giao 03 con chung là Phạm Hải N sinh ngày 08/10/2001; Phạm Văn T, sinh ngày 07/01/2003 và Phạm Tiểu M, sinh ngày 13/9/2008 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền qua lại, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn

cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn P và chị Đàm Thị B đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2006 tại UBND xã TA (Nay là phường TA) thị xã Q - Tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện Tuy nhiên sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc từ tháng 1 năm 2017 đến nay, hai người đã sống ly thân mỗi người một nơi. Do mâu thuẫn vợ chồng anh Phạm Văn P xin ly hôn chị Đàm Thị B. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng của anh P và chị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Hai người đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị B không làm gì để níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Phạm Văn P xin ly hôn chị Đàm Thị B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử cho anh Phạm Văn P được ly hôn chị Đàm Thị B.

[2] Về con chung : Trong thời gian chung sống anh Phạm Văn P và chị Đàm Thị B có 4 con chung là Phạm Bích P1, sinh ngày 14/10/1997 (Đã thành niên); Phạm Hải N, sinh ngày 08/10/2001; Phạm Văn T, sinh ngày 07/01/2003; Phạm Tiểu M, sinh ngày 13/9/2008. Nguyên đơn anh Phạm Văn P có quan điểm xin được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không đề nghị chị Đàm Thị B cấp dưỡng nuôi các con chung. Bị đơn chị Đàm Thị B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc và cũng không có quan điểm về con chung. Ngoài ra, các con chung Phạm Hải N sinh ngày 08/10/2001; Phạm Văn T, sinh ngày 07/01/2003 và Phạm Tiểu M, sinh ngày 13/9/2008 đều có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở cùng bố. Do đó, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu nuôi dưỡng cả ba con chung của anh Phạm Văn P có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí

TUYÊN XỬ

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn P được ly hôn chị Đàm Thị B

Về con chung: Giao 03 con chung là Phạm Hải N, sinh ngày 08/10/2001; Phạm Văn T, sinh ngày 07/01/2003 và Phạm Tiểu M, sinh ngày 13/9/2008 cho anh Phạm Văn P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi)

Chị Đàm Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đàm Thị B có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phạm Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Phạm Văn P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.3276 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q-Quảng Ninh. Anh Phạm Văn P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn P, chị Đàm Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

TANDT Quảng Ninh;

VKSNDTX Q. Yên;

Các đương sự;

Chi cục THADS Q Yên;

UBND phường TA;

Lưu hồ sơ, vp .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN HÙNG